



SỐ PHẬN CHÍNH TRỊ CỦA BẢO ĐẠI

■ HỮU GIỚI

Vua Bảo Đại - ông vua cuối cùng của triều đại phong kiến Việt Nam - sau khi thoái vị, đã rời Thuận Hóa (Huế) ra Hà Nội làm cố vấn cho Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa. Ông nói một câu thấm thía cái số phận của một dân tộc khi ngoại bang thống trị: "Tôi thà làm dân một nước tự do còn hơn làm vua một nước nô lệ".

Ngày 30-8-1945, Vua Bảo Đại đọc lời Tuyên cáo quốc dân tự nguyện chấm dứt chế độ phong kiến của triều Nguyễn mà ông ta là đại biểu cai trị cuối cùng... Đó là dấu hiệu thắng lợi vẻ vang của chế độ dân chủ nhân dân và cũng là một bản án nghiêm khắc kết tội thực dân xâm lược Pháp. Đây có thể coi là "Chiếu thoái vị" của ông vua cuối cùng của triều đình phong kiến nhà Nguyễn. Toàn văn Tuyên cáo như sau:

"Hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, độc lập của nước Việt Nam, muốn đạt mục đích ấy, Trẫm đã tuyên bố Trẫm sẵn lòng hi sinh hết thảy cả mọi phương diện và cũng vì mục đích ấy nên Trẫm muốn sự hi sinh của Trẫm phải có bổ ích cho Tổ quốc.

Xét thấy điều bổ ích nhất cho Tổ quốc lúc này là sự đoàn kết toàn thể quốc dân - Trẫm đã tuyên bố ngày 22 tháng 8 vừa rồi trong giờ phút nghiêm trọng này, đoàn kết là sống mà chia rẽ là chết.

Nay thấy nguyện vọng dân chủ của toàn dân Bắc Bộ lên quá cao, nếu Trẫm cứ ngồi yên mà đợi Quốc hội thì không thể nào tránh khỏi tai nạn Nam Bắc phân tranh, đã thống khổ cho quốc dân lại thuận tiện cho người ngoài lợi dụng. Cho nên mặc dầu Trẫm hết sức đau đớn nghĩ đến công lao của liệt thành vào sinh

ra tử gần bốn trăm năm, mở mang giang sơn đất nước từ Thuận Hóa tới Hà Tiên, mặc dầu Trẫm hết sức bùi ngùi cho nỗi làm vua trong hai mươi năm trời, mới gần gửi quốc dân được mấy tháng, chưa làm việc gì ích lợi cho quốc dân như lòng Trẫm muốn. Trẫm cũng quả quyết thoái vị để nhường quyền điều khiển quốc dân lại cho một Chính phủ dân chủ cộng hòa. Trong khi trao quyền cho Chính phủ mới, Trẫm chỉ mong ước có ba điều này:

Điều thứ nhất: Đối với tôn miếu và lăng tẩm các liệt thành. Chính phủ mới nên xử trí thế nào cho có sự thể.

Điều thứ hai: Đối với các đảng phái đã từng phấn đấu cho nền độc lập quốc gia nhưng không đi sát theo phong trào dân chúng, Trẫm mong Chính phủ mới sẽ lấy sự ôn hòa

xử trí để những phần tử ấy có thể giúp vào việc kiến thiết quốc gia và tỏ rằng Chính phủ dân chủ cộng hòa nước ta đã xây đắp ở trên sự đoàn kết của toàn thể quốc dân.

Điều thứ ba: Đối với quốc dân, Trẫm xin hết thảy tất cả các giai cấp, các đảng phái cho đến các người Hoàng gia cũng vậy, nên hợp nhất mà ủng hộ triệt để Chính phủ dân chủ, giữ lấy nền độc lập của nước, chứ đừng vì lòng quyến luyến Trẫm và Hoàng gia mà sinh ra chia rẽ. Còn về phần riêng Trẫm trong hai mươi năm ngai vàng bệ ngọc đã biết bao ngậm đắng nuốt cay!

Từ nay Trẫm lấy làm vui được làm dân tự do của nước độc lập, chứ Trẫm nhất quyết không để cho ai lợi dụng danh nghĩa của Trẫm hay của Hoàng gia mà lung lạc quốc dân nữa.

Việt Nam độc lập muôn năm! Dân chủ cộng hòa muôn năm!

30/8/1945 Nguyễn Vinh Thụy".

Sau khi đọc Tuyên cáo thoái vị tại Ngọ Môn (Huế), trước sự chứng kiến của hơn 50 nghìn

như Vua Louis XVI trong Cách mạng Pháp năm 1789 hoặc Sa hoàng Nga Nicolai II trong Cách mạng Tháng mười Nga năm 1917, mà còn chính thức được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính Phủ ta mời ra làm Cố vấn tối cao của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Thế cho nên khi ông Phạm Khắc Hòe và ông Tôn Quang Phiệt đưa bức điện này cho ông đọc, thì ông vẫn còn nghi hoặc chưa tin tưởng lắm, thậm chí ông còn nghĩ là ông sẽ bị đưa đi lưu đày ở đâu đó, chứ làm gì có chuyện được mời ra làm cố vấn!

Ý nghĩ ấy cứ ám ảnh Vinh Thụy suốt chặng đường đi từ Huế ra Hà Nội. Ra tới Hà Nội, ông đã được đối xử đúng mực, được tham ra bàn bạc công việc của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, được gặp lãnh tụ Cách mạng Hồ Chí Minh, ông mới hiểu rõ và thêm cảm phục nhà ái quốc chân chính. Trước bọn bê của công việc, trước thù trong giặc ngoài, ông cũng chưa làm được gì nhiều cho cách mạng, cho nhân dân, thì vào tháng 3 năm 1946, sau kỳ họp Quốc hội đầu tiên của Nhà nước dân chủ nhân dân vừa kết thúc, thực

minh trước Chính phủ cách mạng lâm thời. Tệ hại hơn nữa, tháng 2/1947, trong khi cả dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đang bước vào cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược thì với bản chất giai cấp và nô lệ, ông đã chấp nhận để thực dân Pháp đưa trở lại Việt Nam làm Quốc trưởng (bù nhìn) của chính quyền thân Pháp trong vùng tạm bị chiếm. Sau Hiệp nghị Giơnevơ, vào tháng 10/1955, bằng cuộc "trung cầu dân ý", ông đã bị đế quốc Mỹ phết thuốc và đưa Ngô Đình Diệm lên thay.

Vậy là sau Cách mạng Tháng tám năm 1945, Vua Bảo Đại đã được khoan hồng. Hơn thế nữa, ông đã được nhà cách mạng ái quốc vĩ đại Hồ Chí Minh và Chính phủ ta tạo cho một cơ hội mới để ông chuộc lại lỗi lầm và trở lại làm một công dân dưới chính quyền dân chủ cộng hòa. Mới chỉ nửa năm (từ tháng 9/1945 đến tháng 3/1946), ông Vinh Thụy đã đi theo cách mạng, song do rất nhiều nguyên nhân... ông lại một lần nữa quay ngược lại con đường đi chân chính của nhân dân và dân tộc



người dân cố Đô, Bảo Đại đã trao ấn, kiếm của triều đình nhà Nguyễn cho Đại diện Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là các ông: Trần Huy Liệu; Nguyễn Luông Bằng và Cù Huy Cận; và cũng chỉ 2 ngày sau đó, ngày 2/9/1945, với chính sách khoan hồng của Đảng và Chính phủ ta, Cựu hoàng Bảo Đại không những không bị chịu số phận bị đất

hiện chính sách giao hảo với Chính phủ Tưởng Giới Thạch, ông Vinh Thụy được Chính phủ ta cử sang Trung khánh tham gia phái đoàn này, ông đã không trở về mà ở lại Trung Quốc, sau đó lại sang sống ở Hồng Kông. Ông đã quên mất lời hứa của mình trước quốc dân, đồng bào trong ngày đọc Chiếu thoái vị và ông cũng quên luôn trách nhiệm công dân của

minh, cam tâm làm tay sai cho thực dân Pháp, chống lại đồng bào, phản bội lại Tổ quốc. Sau khi bị thất sủng ở miền Nam Việt Nam, năm 1955, Vinh Thụy sang Pháp sống lưu vong cho đến khi qua đời vào năm 1997.